



Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho đội ngũ giáo viên: Nghiên cứu thực tiễn tại các trường tiểu học Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Đoàn Thị Hồng Hoa

Trường Tiểu học Lê Thị Riêng, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 08/11/2024

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 22/12/2024

Ngày nhận đăng: 25/12/2024

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Bồi dưỡng;

Năng lực thực hiện;

Giáo dục địa phương;

Giáo viên;

Tiểu học.

TÓM TẮT

Bài báo phân tích thực tiễn quản lý hoạt động bồi dưỡng (HĐBD) năng lực thực hiện (NLTH) nội dung Giáo dục Địa phương (GDĐP) cho đội ngũ GV ở các trường tiểu học Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) theo các chức năng quản lý và các yếu tố ảnh hưởng đến công tác này. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi được sử dụng để khảo sát trên 80 cán bộ quản lý (CBQL) và 150 giáo viên (GV) tại 15 trường tiểu học công lập Quận 10, TP.HCM. Kết quả nghiên cứu cho thấy, xét về tổng thể, quản lý HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV ở các trường tiểu học trên địa bàn được thực hiện thường xuyên và khá hiệu quả. Xét theo các tiêu chí khảo sát cụ thể, nhiều tiêu chí có ĐTB mức độ hiệu quả thấp hơn mức độ thực hiện. Điều này cho thấy vẫn còn những hạn chế, bất cập trong quản lý HĐBD NLTH nội dung GDĐP. Trên cơ sở đó, bài báo đề xuất các biện pháp quản lý HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV ở các trường tiểu học trên địa bàn. Các biện pháp nếu được thực hiện một cách thống nhất, đồng bộ, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của địa phương có thể nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động này.

1. MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của xã hội hiện đại ngày nay, để bảo đảm phát triển bền vững, nhiều quốc gia trên thế giới đã không ngừng đổi mới giáo dục để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trang bị cho các thế hệ tương lai nền tảng văn hoá vững chắc và năng lực thích ứng cao trước mọi biến động (Nguyễn & Phạm, 2021). Bên cạnh đào tạo kiến thức và kỹ năng thì đào tạo với tư duy tầm nhìn, đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững rất quan trọng và các giá trị nhân văn, truyền thống, hệ giá trị trở thành bệ đỡ và nền tảng cho sự phát triển bền vững của xã hội trong bối cảnh đổi mới. Đối với mỗi cơ sở giáo dục (CSGD), chất lượng đội ngũ GV là một trong những yếu tố quan trọng làm nên giá trị giáo dục của nhà trường. UNESCO (2000) đã nêu 10 yếu tố cơ bản, trong đó, “GV dạy học tận tụy, yêu nghề và có năng lực nghề nghiệp” là một trong những yếu tố cấu thành chất lượng của CSGD (Nguyễn, 2024). Mỗi GV trong trường học sẽ phải luôn nỗ lực học tập, nâng cao trình độ, cập nhật tri thức, ứng dụng những tiên bộ khoa học trong chuyên môn đẩy mạnh hiệu quả và chất lượng công việc (Nguyễn & Phan, 2006). Chính vì vậy, đổi mới và phát triển giáo dục trên nền tảng bồi dưỡng đội ngũ GV vừa là mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và được xem là đòn bẩy quan trọng của sự nghiệp giáo dục, có ý nghĩa quyết định đến sự thành công của công cuộc đổi mới giáo dục ở tất cả các quốc gia trên thế giới trong giai đoạn hiện nay.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT) được ban hành đã tạo ra bước đi mới bằng những đổi mới toàn diện chương trình theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh (HS) (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Trong đó, GDĐP là nội dung giáo dục (NDGD) bắt buộc, có vị trí tương đương các môn học khác với thời lượng 35 tiết/năm học. Căn cứ Luật Giáo dục quy định, quy định tài liệu GDĐP do Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh tổ chức biên soạn đáp ứng nhu cầu và phù hợp với đặc điểm của địa phương, được hội đồng thẩm định cấp tỉnh thẩm định và Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt (Quốc hội, 2019); Căn cứ CTGDPT tổng thể 2018 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018), thực hiện các yêu cầu và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2019; 2021; 2024). Đối với địa bàn TP.HCM, UBND Thành Phố phê duyệt khung chương trình GDĐP các cấp cho giáo dục phổ thông trên địa bàn, bảo đảm cụ thể hóa được mục tiêu CTGDPT 2018, đảm bảo yêu cầu cần đạt được tích hợp trong Hoạt động trải nghiệm và trong dạy học các môn học (Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Toán, Lịch sử, Địa lí,...) ở từng lớp cấp tiểu học, góp phần giáo dục các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của HS; bảo đảm thiết thực, phù hợp trình độ, định hướng nghề nghiệp của học sinh; làm cơ sở đánh giá kết quả giáo dục học sinh (Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, 2020). Thông qua nội dung GDĐP, HS trên địa bàn TP.HCM được giáo dục những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử truyền thống, địa lý, kinh tế, hướng nghiệp, chính trị, xã hội, môi trường, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần bảo tồn những giá trị lịch sử, văn hóa, xây dựng văn hóa, kinh tế - xã hội của TP.HCM ngày càng phát triển. HS có thêm cơ hội trải nghiệm để hiểu biết, tự hào về quê hương, đất nước, con người đồng thời tham gia giới thiệu, quảng bá hình ảnh mọi mặt đời sống xã hội thành phố ra thế giới và có thể vận dụng kiến thức đã học giải quyết một số vấn đề thực tiễn của Thành Phố (Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, 2020).

Mặc dù có hành lang pháp lý và các hướng dẫn triển khai đầy đủ, tuy vậy, thực tiễn cho thấy, nhiều địa phương đang gặp những trở ngại khi thực hiện nội dung GDĐP ở nhà trường. Một thách thức lớn đang được đặt ra từ năng lực tổ chức thực hiện nội dung GDĐP của đội ngũ GV còn nhiều bất cập, khó khăn. Cơ sở giáo dục và GV của trường chịu trách nhiệm chính về GDĐP cho học sinh (Hò & Nguyễn, 2022), cùng với đó, nguồn tài liệu, học liệu phục vụ chương trình GDĐP còn hạn chế (Phạm et al., 2024), khiến các CSGD và GV tổ chức triển khai thực hiện nội dung GDĐP cho HS một cách phù hợp và hiệu quả còn gặp nhiều khó khăn. Thậm chí một số GV chưa nắm rõ mục tiêu của CTGDPT tổng thể và những mục tiêu cụ thể của CTGDPT GDĐP (Tạ, 2024). Điều này làm cho GV thiếu định hướng trong cách tiếp cận và triển khai chương trình GDĐP. Trước những yêu cầu đặt ra như trên, HỖBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV ở trường tiểu học càng trở nên cấp thiết. Công tác bồi dưỡng HỖBD GV là trách nhiệm rất cần thiết, hướng tới phát triển đội ngũ nhà giáo có đủ năng lực nghề nghiệp thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trở thành vấn đề quan trọng và cấp bách của quản lý nhà trường hiện nay.

Bài báo tiến hành khảo sát và đánh giá việc thực hiện các chức năng quản lý HỖBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV ở các trường tiểu học trên địa bàn Quận 10, TP.HCM bao gồm: xây dựng kế hoạch HỖBD; tổ chức và chỉ đạo HỖBD; kiểm tra- đánh giá HỖBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV và các yếu tố ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động này. Trên cơ sở đó, đề xuất các biện pháp quản lý HỖBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV tại địa bàn nghiên cứu.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- *Mẫu nghiên cứu và địa bàn khảo sát*: Tổng số lượng mẫu khảo sát bao gồm 230 người, trong đó có 80 CBQL (Phòng GD&ĐT; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; Tổ trưởng/Phó tổ trưởng Tổ chuyên môn; Tổng phụ trách Đội) và 150 GV đảm nhiệm thực hiện nội dung GDĐP tại 15 trường tiểu học trên địa bàn Quận 10, TP.HCM, bao gồm: Tiểu học Nguyễn Huệ; Tiểu học Điện Biên; Tiểu học Lê Đình Chinh; Tiểu học Trần Nhân Tôn; Tiểu học Hồ Thị Kỷ; Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm; Tiểu học Nguyễn Tri Phương; Tiểu học Bành Văn Trân; Tiểu học Võ Trường Toản; Tiểu học Tô Hiến Thành; Tiểu học Bắc Hải; Tiểu học Lê Văn Tám; Tiểu học Thiên Hộ Dương; Tiểu học Phú Thọ; Tiểu học Trần Văn Kiêu.

- *Phương pháp nghiên cứu và xử lý số liệu*: Sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi để thu thập ý kiến của CBQL và GV các trường tiểu học. Nội dung chính của phiếu hỏi tập trung đánh giá thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV theo các chức năng quản lý và các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý bồi dưỡng NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV ở trường tiểu học. Câu hỏi thiết kế theo thang đo Likert 5 bậc, khảo sát mức độ thực hiện/hiệu quả các chức năng quản lý và đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến quản lý HỖBD ở trường THCS. Quy ước thang đo như sau: Rất thường xuyên/Tốt/Ảnh hưởng rất nhiều ($4.21 \leq M \leq 5$); Thường xuyên/Khá/Ảnh hưởng nhiều ($3.41 \leq M < 4.20$); Bình thường/Trung bình/Bình thường ($2.61 \leq M < 3.40$); Ít thực hiện/Yếu/Ít ảnh hưởng ($1.81 \leq M < 2.60$); Không thực hiện/Kém/Không ảnh hưởng ($1.0 \leq M < 1.80$). Số liệu được xử lý thông qua phần mềm SPSS để

phân tích thống kê mô tả (M: Điểm trung bình; SD: Độ lệch chuẩn), kiểm định hai mẫu độc lập (Independent Samples T-Test), phân tích tương quan. Thời gian khảo sát từ tháng 6 đến tháng 9/2024.

Bên cạnh đó, nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích định tính nhằm xử lý các thông tin thu thập được từ phương pháp phỏng vấn trong quá trình nghiên cứu. Lựa chọn ngẫu nhiên 15 CBQL và 15 GV ở các trường tiểu học Quận 10, TP.HCM để tiến hành phỏng vấn. Nội dung phỏng vấn về những khó khăn và thuận lợi trong HDBD NLTH nội dung GDĐP cho GV ở các trường tiểu học. Quy ước mã hóa danh mục CBQL và GV tham gia phỏng vấn theo 6 trường tiểu học được khảo sát (Từ 1CBQL1-15CBQL15; 1GV1-15GV15). Chọn lọc các ý kiến, thống kê theo từng mục với trình tự có ý nghĩa, biên tập lại thành những phát biểu tương đồng trong các nhóm đối tượng, đủ nghĩa để trích dẫn.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động bồi dưỡng năng lực thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho giáo viên ở các trường tiểu học Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh

Kết quả nghiên cứu về mức độ thực hiện và hiệu quả của xây dựng kế hoạch HDBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV ở các trường tiểu học trên địa bàn nghiên cứu được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng lập kế hoạch HDBD NLTH nội dung GDĐP cho GV ở các trường tiểu học

Stt	Lập kế hoạch	Đối tượng	Mức độ thực hiện			Kết quả thực hiện			r
			M	SD	TB	M	SD	TB	
1	Thành lập Ban xây dựng kế hoạch HDBD	CBQL	3,98	0,62	2	3,56	0,81	7	0,22**
		GV	3,90	0,65		3,46	0,66		
		Chung	3,93	0,64		3,51	0,74		
2	Xây dựng dự thảo kế hoạch HDBD	CBQL	4,10	0,68	1	3,92	0,67	1	0,43**
		GV	3,96	0,72		3,84	0,69		
		Chung	4,01	0,71		3,87	0,69		
3	Phân tích bối cảnh của nhà trường và thực tiễn NLTH nội dung GDĐP của đội ngũ GV	CBQL	3,75	0,64	6	3,73	0,66	4	0,26**
		GV	3,69	0,65		3,70	0,68		
		Chung	3,71	0,65		3,71	0,67		
4	Xác định mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức bồi dưỡng trong kế hoạch	CBQL	3,75	0,64	6	3,66	0,49	5	0,25**
		GV	3,69	0,65		3,60	0,50		
		Chung	3,71	0,65		3,62	0,49		
5	Xác định các công việc, thứ tự ưu tiên và kết quả cần đạt	CBQL	3,77	0,74	4	3,43	0,51	8	0,08**
		GV	4,13	0,66		3,40	0,50		
		Chung	3,97	0,72		3,41	0,50		
6	Xác định nguồn lực, điều kiện tổ chức HDBD (nhân sự, kinh phí, thời gian,...)	CBQL	3,95	0,75	1	3,62	0,50	6	0,19**
		GV	4,06	0,65		3,59	0,50		
		Chung	4,01	0,69		3,60	0,50		
7	Dự kiến phương án đánh giá thực hiện kế hoạch bồi dưỡng NLTH nội dung GDĐP cho GV	CBQL	3,62	0,63	3	3,33	0,44	9	0,18*
		GV	4,01	0,70		3,21	0,42		
		Chung	3,84	0,70		3,22	0,42		
8	Lấy ý kiến các bên liên quan về kế hoạch HDBD	CBQL	3,37	0,79	5	3,84	0,38	3	0,32**
		GV	4,05	0,69		3,75	0,44		
		Chung	3,75	0,81		3,78	0,42		
9	Hoàn thiện, ban hành và phổ biến kế hoạch HDBD	CBQL	3,71	0,64	7	3,88	0,35	2	0,12**
		GV	3,10	0,62		3,80	0,41		
		Chung	3,37	0,70		3,83	0,39		

* **Ghi chú:** $1 \leq M \leq 5$; **TB:** Thứ bậc; **r:** Hệ số tương quan giữa mức độ thực hiện và mức độ hiệu quả;
*: $p < 0,05$; **: $p < 0,01$

- Kết quả khảo sát tại bảng 1 cho thấy các nội dung xây dựng kế hoạch HDBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV ở các trường tiểu học trên địa bàn nghiên cứu được CBQL và GV đánh giá thực hiện ở mức độ “thường xuyên” ($M = 3,71 - 4,01$) và hiệu quả mức “khá” ($M = 3,41 - 3,87$). Có sự tương đồng về thứ tự xếp hạng mức độ thực hiện và hiệu quả cao nhất ở bước xây dựng kế hoạch “*Xây dựng dự thảo kế hoạch HDBD*”. Các tiêu chí khảo sát cho thấy có sự chênh lệch về mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện.

Trong đó, các tiêu chí có mức thực hiện cao nhất nhưng hiệu quả được xếp vào nhóm thấp nhất (ĐTB của

hiệu quả thấp hơn ĐTB thực hiện) như: Xác định nguồn lực, điều kiện tổ chức HĐBD (nhân sự, kinh phí, thời gian,...); Thành lập Ban xây dựng kế hoạch HĐBD; Dự kiến phương án đánh giá thực hiện kế hoạch bồi dưỡng NLTH nội dung GDĐP cho GV. Kết quả này phản ánh những bất cập, hạn chế mà nhà trường cần khắc phục, cải thiện trong quá trình xây dựng kế hoạch. Các tiêu chí khảo sát có mức thực hiện thấp nhất nhưng hiệu quả được xếp vào nhóm cao nhất (ĐTB của hiệu quả cao hơn ĐTB thực hiện) như: Xác định các công việc, thứ tự ưu tiên và kết quả cần đạt; Hoàn thiện, ban hành và phổ biến kế hoạch HĐBD. Kết quả này định hướng nhà trường cần quan tâm phát huy tốt các nội dung xây dựng kế hoạch để càng mang lại hiệu quả tích cực hơn. Kết quả phỏng vấn cho thấy, hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, trong đó, nội dung liên quan đến HĐBD đội ngũ GV nói chung và các chuyên đề bồi dưỡng cho từng môn học, HĐGD cho đội ngũ GV được nhà trường xác định trong tổng thể các mặt hoạt động của nhà trường. Trên cơ sở đó, tùy vào điều kiện thực tiễn của nhà trường và năng lực đội ngũ GV, nhà trường và TCM sẽ tiếp tục triển khai xây dựng kế hoạch HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV ở các trường tiểu học, trong đó, tập trung xác định rõ ràng các chỉ số cụ thể về mục tiêu; nội dung; hình thức tổ chức HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV (3CBQL3;4CBQL4;5GV5;8GV8).

Kết quả kiểm nghiệm tương quan cho thấy, các tiêu chí khảo sát trong thực hiện chức năng xây dựng kế hoạch HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV ở các trường tiểu học thể hiện mức tương quan thuận và chặt chẽ ($r=0,08-0,43$, $p<0,05$, $p<0,01$). Kết quả này chứng tỏ rằng, các trường tiểu học càng quan tâm thực hiện thường xuyên các nội dung cụ thể trong xây dựng kế hoạch thì hiệu quả của HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV ở các trường tiểu học càng tích cực và sẽ tạo tiền đề, cơ sở vững chắc để tổ chức, chỉ đạo, KT-ĐG HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV ở các trường tiểu học về sau. Tóm lại, công tác xây dựng kế hoạch HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV ở các trường tiểu học Quận 10, TPHCM đã được quan tâm, tuy nhiên, quá trình xây dựng kế hoạch còn có một số điểm nhà trường cần hạn chế, khắc phục. Để tăng cường hiệu quả lập kế hoạch HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV ở các trường tiểu học, nhà trường cần chú trọng xác định mục tiêu, nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và thực trạng NLTH nội dung GDĐP của GV, đáp ứng thực hiện CTGDPT và chương trình nội dung GDĐP ở trường tiểu học.

3.2. Thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động bồi dưỡng năng lực thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho giáo viên ở các trường tiểu học Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh

Bảng 2. Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng tổ chức HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho GV ở các trường tiểu học

Stt	Tổ chức thực hiện	Đối tượng	Mức độ thực hiện			Kết quả thực hiện			r
			M	SD	TB	M	SD	TB	
1	Ban hành văn bản quy định, hướng dẫn cụ thể trong triển khai HĐBD	CBQL	3,72	0,46	3	4,01	0,504	2	0,24**
		GV	3,63	0,49		3,92	0,58		
		Chung	3,66	0,48		3,95	0,55		
2	Phân công trách nhiệm cho đơn vị, cá nhân trong thực hiện nội dung HĐBD	CBQL	3,75	0,51	2	4,08	0,78	1	0,29**
		GV	3,68	0,53		4,01	0,91		
		Chung	3,70	0,52		4,03	0,87		
3	Huy động sự tham gia và hỗ trợ của mọi thành viên trong nhà trường tổ chức HĐBD	CBQL	3,78	0,43	1	4,05	0,76	4	0,27**
		GV	3,70	0,47		3,76	0,976		
		Chung	3,73	0,46		3,85	0,92		
4	Tổ chức phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường để huy động nguồn lực thực hiện bồi dưỡng	CBQL	3,52	0,64	4	3,95	0,89	3	0,35**
		GV	3,50	0,63		3,89	0,97		
		Chung	3,51	0,63		3,91	0,94		
5	Đa dạng hóa tổ chức hình thức bồi dưỡng phù hợp với đội ngũ GV và nội dung bồi dưỡng	CBQL	3,34	0,48	5	4,00	0,90	2	0,29**
		GV	3,29	0,45		3,92	0,64		
		Chung	3,30	0,46		3,95	0,73		

Kết quả khảo sát tại bảng 2 cho thấy, công tác tổ chức thực hiện kế hoạch HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV ở các trường tiểu học trên địa bàn thực hiện ở mức độ “thường xuyên” ($3,41 \leq M \leq 4,20$) và hiệu quả được đánh giá ở mức “Khá” ($3,85 \leq M \leq 4,03$). Trong đó, các tiêu chí khảo sát cụ thể phản ánh mức độ thực hiện và hiệu quả cao nhất bao gồm: “Phân công trách nhiệm cho đơn vị, cá nhân trong thực hiện nội dung HĐBD”; “Ban hành văn bản quy định, hướng dẫn cụ thể trong triển khai HĐBD”. Các tiêu chí có mức độ thực hiện và hiệu quả thấp nhất thể hiện: “Tổ chức phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường để huy động nguồn lực”. Đặc biệt, tiêu chí “Đa dạng hóa tổ chức hình thức bồi dưỡng phù hợp với đội ngũ GV và nội dung bồi dưỡng” có mức độ thực hiện thấp nhất nhưng hiệu quả ở nhóm cao hơn so với các tiêu chí khác.

Kết quả phỏng vấn CBQL và GV chỉ ra rằng, trong thực tiễn, việc tổ chức thực hiện hoạt động bồi dưỡng cho GV ở nhà trường vẫn chưa có sự đa dạng hóa trong hình thức tổ chức HĐBD chưa được triển khai đồng đều tại các trường tiểu học. Việc thiếu sự đa dạng trong hình thức tổ chức có thể khiến GV không tiếp cận được nhiều phương pháp bồi dưỡng phù hợp, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả tiếp thu và áp dụng vào thực tiễn giảng dạy (2GV2; 6CBQL6); các đơn vị thường chọn chung nội dung bồi dưỡng cho GV toàn trường mà chưa đẩy mạnh và quan tâm tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng cụ thể trong triển khai thực hiện nội dung GDĐP (3GV2; 7GV7).

Xem xét mối liên hệ tương quan giữa các nội dung khảo sát tại bảng 2 cho thấy, trong từng nội dung tổ chức thực hiện HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV ở các trường tiểu học, mức độ thường xuyên và tính hiệu quả cùng biến thiên theo 1 hướng và thể hiện mức tương quan chặt chẽ ($r = 0,23-0,35$, $p < 0,01$). Vì vậy, CBQL trường tiểu học càng quan tâm thực hiện thường xuyên các nội dung trong chức năng tổ chức, hiệu quả tổ chức càng cao. Trên cơ sở kết quả khảo sát định hướng cho các trường tiểu học trên địa bàn cần đẩy mạnh tổ chức phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường để huy động nguồn lực thực hiện bồi dưỡng; đa dạng hóa tổ chức hình thức bồi dưỡng phù hợp với đội ngũ GV và nội dung bồi dưỡng để mang lại hiệu quả hơn trong tổ chức HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho GV tiểu học.

3.3. Thực trạng chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng năng lực thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho giáo viên ở các trường tiểu học Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh

Bảng 3. Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng chỉ đạo thực hiện HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho GV ở các trường tiểu học

Stt	Chỉ đạo thực hiện	Đối tượng	Mức độ thực hiện			Kết quả thực hiện			r
			M	SD	TB	M	SD	TB	
1	Thành lập bộ phận giám sát thực hiện HĐBD	CBQL	3,95	0,89	2	4,09	0,77	2	0,15*
		GV	3,89	0,78		3,93	0,81		
		Chung	3,91	0,81		3,98	0,80		
2	Hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện công việc được phân công theo mục tiêu, nội dung, hình thức bồi dưỡng	CBQL	3,94	0,90	3	3,94	1,00	7	0,08**
		GV	3,74	0,56		3,74	0,87		
		Chung	3,80	0,69		3,80	0,91		
3	Xây dựng môi trường sư phạm hợp tác, tích cực thực hiện HĐBD	CBQL	3,92	0,99	7	4,08	0,84	4	0,13**
		GV	3,55	0,83		3,83	0,82		
		Chung	3,67	0,90		3,91	0,83		
4	Khích lệ, tạo động lực cho GV tham gia HĐBD, tự bồi dưỡng về NLTH nội dung GDĐP	CBQL	3,88	0,86	5	3,86	1,09	5	0,19**
		GV	3,69	0,73		3,88	0,96		
		Chung	3,75	0,77		3,87	1,01		
5	Chỉ đạo TCM đổi mới sinh hoạt về nâng cao NLTH nội dung GDĐP	CBQL	3,86	0,95	6	4,14	0,86	1	0,19**
		GV	3,69	0,65		3,94	0,69		
		Chung	3,74	0,76		4,00	0,75		
6	Điều chỉnh kịp thời những nội dung, hình thức bồi dưỡng không phù hợp	CBQL	3,85	0,92	4	3,86	1,00	6	0,26**
		GV	3,73	0,66		3,81	0,76		
		Chung	3,77	0,75		3,83	0,845		
7	Ra quyết định trong từng hướng cụ thể khi thực hiện HĐBD	CBQL	4,40	0,70	1	4,09	0,86	3	0,19**
		GV	4,32	0,75		3,87	0,75		
		Chung	4,35	0,74		3,94	0,79		

Tổng hợp phân tích thống kê tại bảng 3 cho thấy, Xét trên toàn mẫu chung, công tác chỉ đạo thực hiện HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV ở các trường tiểu học được CBQL và GV nhận định mức độ thực hiện “thường xuyên” ($M = 3,67-3,67$) và hiệu quả ở mức “khá” ($M = 3,80-4,00$). Trong đó, các tiêu chí đánh giá cụ thể về HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV ở các trường tiểu học thể hiện mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện như sau: Nội dung mức độ thực hiện ở nhóm cao hơn những hiệu quả ở mức độ thấp hơn so với các nội dung khác như: *Hướng dẫn, đôn đốc, hỗ trợ cán bộ, GV thực hiện công việc được phân công*. Kết quả này phản ánh những khía cạnh tồn tại, bất cập, hạn chế trong quá trình chỉ đạo. Ngược lại, có những nội dung mức độ thực hiện ở nhóm thấp hơn những hiệu quả ở mức độ cao hơn so với các nội dung khác như: *Chỉ đạo TCM đổi mới sinh hoạt chuyên môn về NLTH nội dung GDĐP; Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, hợp tác, tích cực, tương trợ lẫn nhau trong thực hiện HĐBD*. Đây là những điểm tích cực thể hiện nhà quản lý đã thực hiện được vai trò của mình trong chỉ đạo, điều hành HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV.

Kiểm định mối quan hệ về mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện chỉ đạo chỉ đạo thực hiện HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV ở các trường tiểu học, kết quả chỉ rõ mối tương quan thuận chặt chẽ giữa tất cả các nội dung đánh giá ($r = 0,08 - 0,26, p > 0,01$). Kết quả này chứng tỏ rằng, trường tiểu học càng quan tâm thực hiện thường xuyên các nội dung trong công tác chỉ đạo thì sẽ mang lại hiệu quả tích cực. Nhà quản lý trường tiểu học trên địa bàn nghiên cứu cần tăng cường cải tiến các nội dung còn hạn chế, bắt cập trong quá trình điều hành, chỉ đạo, trong đó, cần sát sao trong hướng dẫn, đôn đốc, hỗ trợ cán bộ, GV thực hiện công việc được phân công theo mục tiêu, nội dung, hình thức bồi dưỡng cho GV ở nhà trường.

3.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng năng lực thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho giáo viên ở các trường tiểu học Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh

Bảng 4. Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng kiểm tra - đánh giá HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho GV ở các trường tiểu học

Stt	Kiểm tra, đánh giá	Đối tượng	Mức độ thực hiện			Kết quả thực hiện			r
			M	SD	TB	M	SD	TB	
1	Xác định mục đích, yêu cầu KT-ĐG HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV	CBQL	4,04	0,46	1	4,09	0,82	2	0,21**
		GV	3,93	0,56		4,03	0,67		
		Chung	3,97	0,53		4,05	0,72		
2	Bố trí lực lượng KT-ĐG HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV	CBQL	3,97	0,54	2	3,92	0,80	3	0,12**
		GV	3,85	0,61		3,89	0,75		
		Chung	3,89	0,58		3,90	0,76		
3	KT-ĐG việc thực hiện HĐBD với các tiêu chí cụ thể, rõ ràng	CBQL	3,94	0,61	3	4,00	0,88	6	0,17**
		GV	3,85	0,64		3,65	0,57		
		Chung	3,88	0,63		3,76	0,71		
4	KT-ĐG việc phối hợp các lực lượng tham gia tổ chức HĐBD	CBQL	3,88	0,60	4	3,78	0,82	6	0,24**
		GV	3,78	0,63		3,74	0,65		
		Chung	3,81	0,62		3,76	0,71		
5	KT-ĐG việc sử dụng các nguồn lực trong tổ chức HĐBD	CBQL	3,83	0,63	5	4,26	0,80	1	0,11**
		GV	3,73	0,65		4,09	0,77		
		Chung	3,77	0,64		4,14	0,78		
6	Thực hiện các điều chỉnh kịp thời sau thực hiện KT-ĐG HĐBD	CBQL	2,62	0,60	7	3,94	1,03	5	0,26**
		GV	2,68	0,59		3,77	0,85		
		Chung	2,65	0,59		3,82	0,91		
7	Báo cáo thực hiện HĐBD trong tổng kết đơn vị hàng năm	CBQL	3,54	0,55	6	3,92	0,94	4	0,07**
		GV	3,47	0,54		3,81	0,67		
		Chung	3,49	0,54		3,85	0,77		

Tổng hợp phân tích thống kê tại bảng 4 cho thấy, các nội dung trong công tác KT-ĐG HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV ở các trường tiểu học CBQL và GV đánh giá ở mức độ “thường xuyên” ($M = 3,49-3,97$) và hiệu quả ở mức “khá” ($M = 3,76-4,14$). Trong đó, CBQL nhà trường quan tâm thực hiện các nội dung KT-ĐG thường xuyên và hiệu quả cao hơn so với các nội dung khác là: “Xác định rõ mục đích, yêu cầu KT-ĐG HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV”; “Bố trí lực lượng KT-ĐG HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV”. Kết quả phỏng vấn ghi nhận, thực tiễn này đã phản ánh ý nghĩa là tầm quan trọng của KT-ĐG, đồng thời kết quả tích cực mà khía cạnh này mang lại trong công tác KT-ĐG HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV được CBQL và GV ở nhà trường nhận thức đầy đủ (4CBQL4;8CBQL8); đồng thời nhà trường có sự bố trí bộ phận KT-ĐG HĐBD, mặc dù việc cân đối nhân lực ở nhà trường còn có những khó khăn (1CBQL1;3CBQL3). Các nội dung thể hiện mức độ thực hiện và hiệu quả thấp hơn gồm: “Báo cáo việc thực hiện HĐBD trong báo cáo tổng kết hoạt động của đơn vị hàng năm gửi cơ quan quản lý cấp trên”; “Thực hiện các điều chỉnh kịp thời sau thực hiện KT-ĐG HĐBD”. Qua phỏng vấn, chúng tôi được biết, các trường chưa quan tâm nhiều đến khâu tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm về HĐBD để có căn cứ phát huy điểm tích cực và đề xuất phương án khắc phục điểm hạn chế (6CBQL6, 7CBQL7, 5GV5).

Xem xét mối tương quan giữa các nội dung khảo sát, số liệu chỉ rõ có mối tương quan thuận giữa mức độ thường xuyên và hiệu quả thực hiện các nội dung trong KT-ĐG HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV ở các trường tiểu học ($r = 0,07-0,26, p < 0,01$). Kết quả này chứng tỏ, các trường tiểu học càng quan tâm thực hiện thường xuyên KT-ĐG HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV ở các trường tiểu học thì hiệu quả càng cao. Chính vì vậy, việc thực hiện công tác KT-ĐG HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV tiểu học theo yêu cầu đổi mới trong sự thống nhất, đồng bộ với thực hiện mục tiêu, nội dung, hình thức bồi

được xác định trong khâu xây dựng kế hoạch, chỉ đạo và tổ chức HĐBD để công tác KT-ĐG thực sự có ý nghĩa tích cực.

3.5. *Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho đội ngũ giáo viên các trường Tiểu học Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh*

Bảng 5. Đánh giá của CBQL và GV về yếu tố ảnh hưởng thực trạng quản lý HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV ở các trường tiểu học

Yếu tố ảnh hưởng	CBQL		GV,NV		Chung		Sig.	TB
	M	SD	M	SD	M	SD		
Yếu tố chủ quan								
Nhận thức của CBQL về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng NLTH nội dung GDĐP cho GV tiểu học đối với CLGD	4,23	0,80	4,12	0,82	4,15	0,82	0,14	2
Nhận thức của GV tiểu học về vai trò của HĐBD NLTH nội dung GDĐP đối với phát triển nghề nghiệp	4,37	0,59	4,30	0,71	4,32	0,68	0,06	1
Năng lực của nhà quản lý trường tiểu học trong quản lý HĐBD	4,06	0,69	4,00	0,72	4,02	0,71	0,05	4
Phẩm chất của nhà quản lý trường tiểu học trong HĐBD	4,15	0,67	4,02	0,73	4,06	0,71	0,09	3
CSVC, TBGD, nguồn lực kinh phí, thời gian của nhà trường trong tổ chức HĐBD	3,97	0,70	3,91	0,724	3,93	0,717	0,05	5
ĐTB chung	4,09 (SD=0,87)							
Yếu tố khách quan								
Cơ sở pháp lý, chủ trương chính sách về thực hiện HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV	4,03	0,68	3,98	0,71	3,99	0,70	0,41	1
Chính sách của UBND, cơ quan QLGD đối với nội dung GDĐP	3,85	0,71	3,76	0,72	3,79	0,72	0,29	4
Chất lượng của lực lượng tham gia bồi dưỡng NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV	4,24	0,80	3,73	0,73	3,95	0,80	0,33	2
Sự phối hợp của các trường tiểu học với Sở, Phòng GD&ĐT và các cơ sở bồi dưỡng GV	3,87	0,60	3,71	0,68	3,78	0,65	0,22	5
Điều kiện phát triển kinh tế – xã hội của địa phương	3,85	0,76	4,01	0,63	3,94	0,70	0,19	3
ĐTB chung	3,89 (SD=0,74)							

* **Ghi chú:** $1 \leq M \leq 5$; **Sig.:** giá trị kiểm định khác biệt trung bình (T-test); **TB:** Thứ bậc

Tổng hợp các phân tích thống kê đánh giá của CBQL và GV ở các trường THCS về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan và chủ quan đến quản lý HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV tiểu học trên địa bàn tại bảng 5 cho thấy.

- **Yếu tố chủ quan:** Các yếu tố chủ quan đều có mức độ ảnh hưởng đến quản lý HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV ở các trường tiểu học quận 10, TP.HCM ở mức "Ảnh hưởng nhiều" đến "Ảnh hưởng rất nhiều". Trong đó, yếu tố được đánh giá có mức độ "ảnh hưởng rất nhiều" là: "Nhận thức của GV tiểu học về vai trò của HĐBD NLTH nội dung GDĐP đối với chất lượng giáo dục của nhà trường" (**ĐTB=4,32**). Điều này cho thấy GV nhận thức rõ ràng về tầm quan trọng của HĐBD, ảnh hưởng tích cực đến chất lượng giáo dục. Nhận thức này có thể được củng cố qua các chương trình tập huấn và HĐGD. Yếu tố được đánh giá có mức ảnh hưởng thấp hơn so với các yếu tố khác là "CSVC, TBGD, nguồn lực kinh phí, thời gian của nhà trường trong tổ chức HĐBD" (ĐTB = 3,93). Chính vì vậy, để nâng cao hiệu quả quản lý, ngoài việc khai thác, phát huy, tận dụng các nguồn lực từ các yếu tố chủ quan, nhà trường cần chú trọng vào việc cải thiện các điều kiện vật chất và cả nguồn lực tinh thần để phát huy ảnh hưởng tích cực tới chất lượng HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV tiểu học trên địa bàn

- **Yếu tố khách quan:** Các yếu tố khách quan đều có ảnh hưởng đến quản lý HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho GV (**ĐTB > 3,40**). Điều này chỉ ra rằng các yếu tố này "Ảnh hưởng nhiều" đến thực trạng quản lý. Hai yếu tố được đánh giá có mức độ ảnh hưởng nhiều nhất bao gồm: "Chất lượng của lực lượng tham gia bồi dưỡng NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV" và "Cơ sở pháp lý, chủ trương chính sách về thực hiện HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV". Yếu tố được đánh giá có mức ảnh hưởng thấp hơn so với các yếu tố khác bao gồm: "Chính sách của UBND các cấp, cơ quan quản lý GDĐP đối với GDTH" và Sự phối hợp của các trường tiểu học với Sở, Phòng GD&ĐT và các cơ sở bồi dưỡng GV". Kết quả phỏng vấn cho thấy, chính sách phù hợp và đồng bộ sẽ tạo ra một khung pháp lý thuận lợi cho việc phát triển năng lực

của GV (10CBQL10;5GV5); đồng thời sự phối hợp là rất cần thiết để đảm bảo các HĐBD được triển khai hiệu quả, tận dụng tốt nhất các nguồn lực từ nhiều phía; Khi các bên liên quan hợp tác chặt chẽ, chương trình bồi dưỡng sẽ được thực hiện đồng bộ (15CBQL15;9CBQL9). Từ kết quả khảo sát này cho thấy, những yếu tố này sẽ góp phần tạo ra môi trường thuận lợi cho việc phát triển năng lực GV tại các trường tiểu học.

Kết quả kiểm định t-test cho thấy không có sự khác biệt về ĐTB trong đánh giá của CBQL và GV trong đánh giá mức độ ảnh hưởng của yếu tố khách quan và chủ quan đến thực trạng quản lý HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV ở các trường tiểu học quận 10, TP.HCM (Sig.>0,05). Điều này cho thấy sự thống nhất trong đánh giá của CBQL, GV về vấn đề được khảo sát. Tóm lại, CBQL và GV ở các tiểu học đánh giá những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV ở các trường tiểu học trên địa bàn nghiên cứu đến từ phía các bên liên quan khác nhau: Cơ quan quản lý, trường tiểu học, đồng thời liên quan đến cả về nhận thức, thái độ, năng lực của đội ngũ CBQL, GV trường tiểu học và các yếu tố nguồn lực: thời gian, kinh phí, điều kiện CSVC,... Như vậy, kết quả cũng phản ánh công tác quản lý HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV ở các trường tiểu học quận 10, TP.HCM có nhiều nội dung chưa được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả có nguyên nhân từ các khía cạnh khách quan và chủ quan.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy, xét về tổng thể, công tác quản lý HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV ở các trường tiểu học trên địa bàn Quận 10, TP.HCM được thực hiện thường xuyên và khá hiệu quả. Xét theo các tiêu chí khảo sát cụ thể, nhiều tiêu chí ĐTB mức độ hiệu quả thấp hơn mức độ thực hiện. Điều này cho thấy vẫn còn những hạn chế, bất cập trong công tác quản lý HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV ở các trường tiểu học trên địa bàn nghiên cứu. Yếu tố ảnh hưởng đến quản lý HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV đến từ phía các bên liên quan khác nhau. Sự ảnh hưởng đến quản lý công tác này của yếu tố chủ quan có mức độ cao hơn so với yếu tố khách quan. Vì vậy, để công tác quản lý HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV được diễn ra một cách khoa học, hiệu quả thì nhà quản lý cần tập trung cải tiến các khâu, đặc biệt chú trọng kiểm tra - đánh giá công tác này ở nhà trường một cách đồng bộ, hệ thống; đảm bảo tính thường xuyên và hiệu quả của mỗi chức năng, đồng thời khắc phục hạn chế, bất cập trong thực hiện từng khía cạnh cụ thể của mỗi chức năng quản lý.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất biện pháp định hướng quản lý HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV trên địa bàn Quận 10, TP.HCM, bao gồm: (1) Lập kế hoạch HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV tiểu học phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, đáp ứng thực hiện CTGDPT; (2) Tăng cường tổ chức, chỉ đạo thực hiện nội dung, hình thức HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho GV tiểu học theo hướng đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và theo định hướng phát triển PC&NL HS; (3) Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho GV tiểu học theo yêu cầu đổi mới CTGDPT; (4) Tăng cường bảo đảm các điều kiện hỗ trợ HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho GV tiểu học; (5) Đẩy mạnh công tác huy động nguồn lực, phối hợp với cơ quan QLGD, chính quyền, lực lượng giáo dục trong HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho GV tiểu học. Các biện pháp có mối quan chặt chẽ, thực hiện trong sự thống nhất, đồng bộ và áp dụng linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của trường tiểu học và địa phương, địa bàn nghiên cứu để phát huy ý nghĩa và giúp công tác quản lý HĐBD NLTH nội dung GDĐP cho đội ngũ GV được diễn ra khoa học, hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020–2021*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20 tháng 7 năm 2021 về việc tăng cường chỉ đạo địa phương thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). *Công văn số 5889/BGDĐT-GDTH về việc tăng cường công tác chỉ đạo biên soạn, tổ chức dạy học, in và phát hành tài liệu giáo dục địa phương*.
- Hồ, V. T., & Nguyễn, V. Đ. (2022). Nghiên cứu xây dựng mô hình thực hiện nội dung giáo dục địa phương đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, (4).
- Nguyễn, M. Đ., & Phan, V. K. (2006). *Đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn, T. H., & Phạm, T. T. H. (2021). *Đổi mới quản trị nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục*. Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

- Nguyễn, T. N. (2024). *Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên môn Lịch sử và Địa lý ở các trường trung học cơ sở Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh* (Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế).
- Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. (2019). *Luật Giáo dục 2019*. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. (2020). *Công văn số 3654/GDDT-TH về hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020–2021*.
- Ta, T. H. H. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường tiểu học ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(01S), 351–360. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1328>
- UNESCO. (2000). *The Dakar framework for action: Education for all—Meeting our collective commitments*. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000121147>
- Phạm, T. T. H., Trần, V. H., & Nguyễn, T. N. B. (2024). Giáo dục giá trị văn hóa Huế thông qua hoạt động trải nghiệm: Nghiên cứu thực nghiệm ở học sinh phổ thông tỉnh Thừa Thiên Huế. *Tạp chí Giáo dục*, 24(Số đặc biệt 2), 81–89.

Management of training activities for implementing capacity of local education content for teachers: A practical study at primary schools in District 10, Ho Chi Minh City

Doan Thi Hong Hoa

Le Thi Rieng Primary School, District 10, Ho Chi Minh City

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 08 November 2024

Received in revised form: 22 December 2024

Accepted: 25 December 2024

Published: 20 December 2025

Keywords:

Training;

Implementation capacity;

Local education;

Teachers;

Primary school.

Corresponding author:

Doan Thi Hong Hoa

E-mail address:

honghoadt@gmail.com

ABSTRACT

The article analyzes the practice of managing training activities for implementing capacity (AIC) of local education content for teachers at primary schools in District 10, Ho Chi Minh City according to management functions and factors affecting this work. The questionnaire survey method was used to survey over 80 managers and 150 teachers at 15 public primary schools in District 10, Ho Chi Minh City. The research results show that, in general, the management of training activities for teachers in primary schools in District 10, Ho Chi Minh City is carried out regularly and quite effectively. According to specific survey criteria, many criteria have an average level of effectiveness lower than the implementation level. This shows that there are still limitations and shortcomings in managing training activities. On that basis, the article recommends measures to manage training activities for teachers in primary schools in the area to be carried out in a unified, synchronous and flexible manner, suitable to the characteristics of primary schools and localities; helping the management work to take place scientifically and effectively.